

**BAN KIỂM SOÁT**



Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
VỀ KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT  
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Vinaincon đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 21/01/2016;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 ngày 05/06/2021 và các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Vinaincon năm 2021;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Vinaincon đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty với những nội dung chủ yếu như sau:

- Tình hình hoạt động của BKS năm 2021;
- Kết quả thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ thường niên năm 2021;
- Kết quả giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2021;
- Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc điều hành;
- Một số kiến nghị của Ban kiểm soát.

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2021:**

- Xem xét các báo cáo tổng kết tài chính, sản xuất, kinh doanh của phòng Tài chính kế toán và các phòng ban có liên quan cung cấp.
- Kiểm tra tình hình hoạt động của Công ty.
- Phối hợp với các đơn vị, phòng ban để thực hiện công việc giám sát.

**II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2021**

**2.1 Một số chỉ tiêu tài chính năm 2021**

Chỉ tiêu	Đ.vị	TH 2020	Nghị quyết 2021	TH 2021	Tỷ lệ %	
					TH/NQ	TH 2021/2020
A	B	(1)	(2)	(3)	(3)/(2)	(3)/(1)
1. Vốn điều lệ	Tr.đ	30.000	30.000	30.000	100%	100%
2. Tổng Doanh thu và Thu nhập	Tr.đ	578.618	200.000	195.382	98%	34%
+ Doanh thu xây lắp	Tr.đ	502.372	185.000	153.182	83%	30%
+ Doanh thu dịch vụ tư vấn	Tr.đ	10.341	15.000	5.973	40%	58%

Chỉ tiêu	Đ.vị	TH 2020	Nghị quyết 2021	TH 2021	Tỷ lệ %	
					TH/ NQ	TH 2021/ 2020
A	B	(1)	(2)	(3)	(3)/(2)	(3)/(1)
+ Dịch vụ thương mại	Tr.đ	45.500		10.809		24%
+ Doanh thu TC và TN khác	Tr.đ	20.404		25.419		125%
<b>3. Tổng chi phí</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>565.380</b>	<b>187.500</b>	<b>190.941</b>	102%	34%
<b>4. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>13.238</b>	<b>12.500</b>	<b>4.441</b>	36%	34%
<b>5. Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>10.591</b>	<b>10.000</b>	<b>3.820</b>	38%	36%
<b>5. Tỷ lệ cổ tức</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>20%</b>	<b>20%</b>	<b>9%</b>	45%	45%
<b>6. Tổng quỹ lương</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>38.299</b>		<b>31.981</b>		84%
+ Lương cán bộ văn phòng	Tr.đ	13.661	14.000	13.591	97%	99%
+ Lương tại các BĐH	Tr.đ	8.545		5.478		64%
+ Lương công nhân thuê ngoài	Tr.đ	16.093		12.912		80%
<b>8. Thu nhập bình quân lao động gián tiếp ( VP + BĐH) BQ 82 người</b>	<b>trđ/ng/th</b>	<b>14,0</b>	<b>14</b>	<b>13,8</b>	99%	100%
<b>9. Đầu tư nâng cao năng lực SX</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>1.222</b>	<b>5.000</b>	<b>2.598</b>	52%	213%

*Nhận xét:*

**a/ Về Doanh thu:**

Tổng doanh thu và thu nhập năm 2021 là 195.382 triệu đồng đạt 98% so với nghị quyết ĐHĐCĐ, đạt 34% so với năm 2020 Trong đó:

- Doanh thu xây lắp thực hiện là 153.182 triệu đồng, đạt 83% Nghị quyết 2021 và đạt 23% so với năm 2020.
- Doanh thu hoạt động tư vấn là 5.973 triệu đồng, đạt 58% so với năm 2020.
- Doanh thu kinh doanh vật tư và cho thuê thiết bị là 10.809 triệu đồng;
- Doanh thu tài chính và thu nhập khác là 25.419 triệu đồng, trong đó lãi tiền gửi là 1.349 triệu đồng, thu nhập khác là: 24.070 triệu đồng là hoàn nhập chi phí dự phòng bảo hành công trình đã hết thời hạn bảo hành và một số khoản thu được trước đây đã trích dự phòng.

**b/ Về lợi nhuận**

- Lợi nhuận trước thuế năm 2021 của Công ty là **4.441 triệu đồng**. Lợi nhuận sau thuế là **3.820 triệu đồng** đạt **38%** so với Nghị quyết. Lợi nhuận gộp từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 trên BCTC là lỗ (759) triệu đồng, tuy nhiên trong năm Công ty đã trích dự phòng bảo hành công trình vào chi phí chung là: 5.749 triệu đồng, do vậy lợi nhuận gộp thực chất năm 2021 là: 4.720 triệu đồng (5.479 triệu đồng – 759 triệu đồng), đạt 2,8%/doanh thu.

**- Số liệu bảo hành các công trình:**

- + Số dư bảo hành năm 2020 chuyển sang (1): 44.937 triệu
- + Số bảo hành đã trích mới 2021 (2): 5.479 triệu
- + Số hoàn nhập bảo hành năm 2021 (3): 24.070 triệu

+ Chi phí thực hiện bảo hành 2021 (4) :	710 triệu
+ Số dư bảo hành đến 31/12/2021 (5) = (1+2-3-4):	25.635 triệu

### c/ Về chi phí tiền lương

Tổng quỹ lương thực hiện đã trích trong năm là 31.981 triệu đồng bao gồm: lương văn phòng, lương tại các BDH dự án và lương thuê ngoài, trong đó: quỹ lương khối văn phòng là 13.591 triệu đồng, đạt 97% Nghị quyết ĐHĐCĐ 2021 (quỹ lương văn phòng được duyệt là 14.000 tr.đồng); Quỹ lương ban điều hành là: 5.478 triệu đồng; lương công nhân trực tiếp là 12.912 triệu đồng (chi phí này đã được tính vào chi phí trực tiếp của hạng mục xây lắp).

Thu nhập bình quân của lao động gián tiếp tại văn phòng Công ty là 13,8 triệu đ/người/tháng, các ban điều hành: 9 triệu đ/người/tháng; Trong năm số lượng lao động bình quân của Công ty là 780 người bao gồm: lao động gián tiếp tại văn phòng: 82 người, tại các ban điều hành Công ty ký hợp đồng và Giám đốc ban điều hành ký: 50 người; Công nhân lao động trực tiếp: 648 người.

Quỹ tiền lương kết dư sang năm 2022 số tiền: 6.254 triệu đồng bao gồm tiền lương phải trả tháng 12 năm 2021 cho CBCNV, các ban điều hành và 17% nguồn lương dự phòng cho năm 2022 của Công ty số tiền 3.327 triệu đồng.

### d/ Về chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2021 trên BCTC là 19.668 triệu đồng thực chất chi phí QLDN phát sinh năm 2021 là 18.320 triệu đồng (giảm 14% so với năm 2020) do trong năm Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi 1.347 triệu đồng làm tăng chi phí QLDN và hoàn nhập quỹ lương năm 2020 làm giảm chi phí 1.506 triệu đồng. Chi phí QLDN phát sinh trong năm 19.668 triệu đồng gồm: chi phí lương, BHXH, BHYT, KPCĐ tại VP Công ty: 13.800 triệu; tiền ăn ca, phụ cấp, thêm giờ: 318 triệu; trang phục: 270 triệu; tiền thuê nhà: 912 triệu; chi phí tiếp khách: 451 triệu; văn phòng phẩm: 370 triệu; xăng xe, cầu phà, thuê xe: 989 triệu; chi phí khác 1.211 triệu đồng.

### e/ Tình hình thực hiện nghĩa vụ BHXH, BHYT, BHTN

Năm 2021 Công ty đã thực hiện trích nộp đủ BHXH, BHYT cho CBCNV Công ty và lao động thuê ngoài từ thời hạn 1 tháng theo quy định số tiền 2.017 triệu đồng. Đảm bảo quyền lợi cho CBCNV. Đến 31/12/2021, Công ty không nợ BHXH, BHYT.

### e/ Chi phí khấu hao TSCĐ

Năm 2021, chi phí khấu hao TSCĐ của công ty là: **4.923 triệu đồng**, Công ty thực hiện trích khấu hao đúng quy định theo thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

## 2.2 Công tác đầu tư, mua sắm TSCĐ trong năm 2021

Năm 2021 đơn vị thực hiện mua sắm TSCĐ giá trị 2.597 triệu đồng trong đó mua máy xúc Doosan 1400 giá trị 1.327 triệu; xe ô tô KIA SORENTO 2.2D giá trị 1.270 triệu đồng; Trình tự, thủ tục theo quy định.

### 2.3. Dự kiến Nghị quyết phân phối lợi nhuận năm 2021

Trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán về kết quả kinh doanh năm 2021 của Công ty, lợi nhuận sau thuế của Công ty là **3.820 triệu đồng**. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2021 của Công ty là **7.511 triệu đồng**.

Ban kiểm soát nhất trí với đề xuất của HĐQT về việc phân phối lợi nhuận tại báo cáo ĐHCĐ về kết quả SXKD năm 2021 của HĐQT Công ty.

### 2.4. Nghị quyết về trả cổ tức năm 2020 và thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2021

Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2020 là 20% VDL tương đương 6.000 triệu đồng theo nghị quyết ĐHCĐ 2021; Chi trả thù lao năm 2021 cho HĐQT và BKS đầy đủ theo nghị quyết ĐHCĐ 2021 đã được thông qua ngày 05/6/2021 số tiền: 216 triệu đồng.

### 2.5. Nghị quyết thống nhất thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021

Công ty đã thực hiện đúng Nghị quyết ĐHCĐ năm 2021, uỷ quyền cho HĐQT thuê Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021, trình tự, thủ tục thực hiện, ký hợp đồng kiểm toán đúng theo điều lệ Công ty.

## III. ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

### 1. Một số thông tin tài chính cơ bản trong báo cáo tài chính năm 2021

Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Xây dựng VINAINCON do Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam thực hiện, đã được lập và kiểm toán theo đúng quy định.

**Một số chỉ tiêu chủ yếu trên Báo cáo tài chính năm 2021 như sau:**

*Đơn vị tính: VN Đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020
I	<b>Tổng tài sản</b>	<b>167.289.143.641</b>	<b>240.785.549.689</b>
I	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>160.986.964.275</b>	<b>231.745.929.863</b>
-	Phải thu khách hàng	70.614.997.275	106.496.939.014
-	Hàng tồn kho	9.759.053.916	43.125.994.364
-	Dự phòng phải thu khó đòi	(3.937.819.271)	(16.817.800.352)
2	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>6.302.179.366</b>	<b>9.039.619.826</b>
-	Tài sản cố định	6.065.182.309	8.390.230.468
II	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>167.289.143.641</b>	<b>240.785.549.689</b>
1	<b>Nợ phải trả</b>	<b>119.076.941.366</b>	<b>189.492.935.252</b>
-	Nợ ngắn hạn	119.076.941.366	189.492.935.252
+	Phải trả người lao động	6.254.723.775	4.140.066.026
+	Phải trả người bán	72.235.950.122	115.576.861.292
+	Nợ ngân sách NN	50.593.369	922.583.009
+	Dự phòng phải trả ngắn hạn	25.635.980.657	44.936.550.276
2	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>48.212.202.275</b>	<b>51.292.614.437</b>
-	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	30.000.000.000	30.000.000.000
-	Quỹ đầu tư phát triển	10.701.607.179	10.701.607.179
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	7.510.595.096	10.591.007.258

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020
III	<b>Kết quả kinh doanh</b>		
1	Doanh thu thuần	169.963.448.288	558.214.610.069
2	Lợi nhuận trước thuế	4.441.381.207	13.238.759.073
3	Lợi nhuận sau thuế	3.819.587.838	10.591.007.258
	- Lợi nhuận chưa phân phối	3.819.587.838	10.591.007.258

## 2. Một số nội dung trong báo cáo tài chính năm 2021

### ✓ Công tác xác nhận đối chiếu công nợ phải thu, phải trả

Công ty thu thập tương đối đầy đủ xác nhận đối chiếu công nợ tại ngày 31/12/2021 đối với công nợ phải thu.

Tại ngày 31/12/2021 số dư công nợ các khoản phải thu ngắn hạn là: 70.917 triệu đồng, giảm 33% so với năm 2020; Công nợ phải trả ngắn hạn là 119.076 triệu đồng, giảm 37% so với năm 2020.

### ✓ Công tác quản lý công nợ:

+ **Công nợ tạm ứng:** Số dư công nợ tạm ứng đến 31/12/2021 là: **3.651 triệu** đồng, trong đó tạm ứng cá nhân: **136 triệu đồng**; tạm ứng tại các ban điều hành, dự án, B phụ: **3.515 triệu đồng**; Giảm so với đầu năm 2021 số tiền **11.075 triệu** đồng. Đối với số tạm ứng tại các Ban điều hành và thầu phụ giảm 11.028 triệu đồng so với đầu năm do trong năm Công ty đã thực hiện hoàn nhập các chi phí 7.350 triệu đồng ngoài ra còn điều chỉnh theo dõi ngoài bảng số tiền 3.679 triệu do Công ty đã trích dự phòng phải thu khó đòi cho các khoản chi này.

+ **Công nợ phải thu của khách hàng:** Đến thời điểm 31/12/2021 là 70.614 triệu đồng. Trong năm 2021 đơn vị đã thực hiện tốt việc thu vốn. Tính đến thời điểm 31/12/2020 Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi số tiền là 16.818 triệu đồng, năm 2021 Công ty thực hiện theo dõi các khoản công nợ khó có khả năng thu hồi ở tài khoản ngoài bảng số tiền 14.227 bao gồm 02 khoản công nợ khó thu đối với Công ty TNHH MTV Xây lắp Hóa chất số tiền 8.827 triệu đồng (kinh doanh tôn: 5.103 triệu, Nhà máy Xi măng Đồng Lâm: 3.723 triệu đồng) và một số công nợ khác số tiền 5.400 triệu đồng, đồng thời trích bổ sung công nợ phải thu khó đòi của một số dự án khác số tiền 1.347 triệu đồng. Do vậy đến 31/12/2021 số dư trích lập dự phòng phải thu khó đòi trên báo cáo tài chính là: 16.818 triệu – 14.227 triệu + 1.347 triệu đồng = 3.938 triệu đồng.

+ **Công nợ phải trả ngắn hạn:** đến 31/12/2021, tổng số công nợ phải trả ngắn hạn là 119.077 triệu đồng, trong đó nợ phải trả người bán là 72.236 triệu đồng, giảm 43.341 triệu đồng so với số dư đầu năm; nợ NSNN: 50 triệu đồng là thuế TNDN, khoản nợ thuế này đã thực hiện nộp trong quý 1/2022; nợ người lao động 6.254 triệu đồng; Dự vay ngắn hạn cuối kỳ là 0 đồng, năm 2021 Công ty không vay các tổ chức tín dụng do vậy chi phí tài chính năm 2021 là 307 triệu là phí bảo lãnh và phí Ngân hàng, không có chi phí lãi vay.

✓ Công tác quản lý hàng tồn kho, TSCĐ, CCDC

Tại ngày 31/12/2021, giá trị hàng tồn kho của Công ty là: 9.759 triệu đồng, giảm 77% so với đầu năm 2021 (thời điểm 31/12/2020 hàng tồn kho của Công ty là 43.126 triệu đồng) trong đó: Nguyên vật liệu là: 26 triệu; hàng hóa: 2.645 triệu; chi phí dở dang tại các dự án: 7.087 triệu đồng. Chi phí dở dang tại các dự án tại ngày 31/12/2021 đã được giảm đáng kể (ngày 01/1/2021 là 38.405 triệu đồng). Năm 2021 Công ty rất tích cực trong công tác quyết toán khối lượng của các công trình dở dang để ghi nhận doanh thu, hạn chế rủi ro cho các năm tiếp theo.

Nguyên giá TSCĐ của Công ty đến 31/12/2021 là: 30.378 triệu đồng, giá trị đã khấu hao (24.313) triệu đồng; Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng đến 31/12/2021 là: 3.064 triệu đồng.

Giá trị công cụ dụng cụ tại Công ty và các ban điều hành tồn kho đầu năm là 129 triệu, mua trong năm 193 triệu đồng, đã phân bổ vào KQSXKD là: 184 triệu đồng; chi phí công cụ dụng cụ chưa phân bổ vào KQSXKD chuyển sang 2022 là 137 triệu.

Công ty đã thực hiện xong công tác kiểm kê và phân loại TSCĐ.

✓ Công tác thi trường, thực hiện, giao thầu và cung cấp vật tư đối với hoạt động xây lắp

Năm 2021, công ty đã ký mới 09 hợp đồng tư dịch vụ khảo sát xây dựng và thực hiện với giá trị 2.615 triệu đồng. Hoàn thành một số hợp đồng dịch vụ tư vấn thiết kế và tư vấn giám sát với giá trị là 3.358 triệu đồng. Đối với công tác xây lắp Công ty đã hoàn thành 03 dự án xây lắp từ năm trước chuyển sang gồm Nhà máy Global Tone Ninh Bình, BW Hải Phòng và Nhà đa năng Vinatech. Bên cạnh đó, Công ty cũng tập trung giải quyết công tác bảo hành xây lắp của nhiều công trình như: Nhà máy may PJ Huế, Vinfast, Ilsung, các dự án lô K tại Bắc Giang... Nhìn chung, hoạt động xây lắp của Công ty không đạt được chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra (Giá trị xây lắp thực hiện bằng 83% so với kế hoạch).

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY NĂM 2021.**

##### **1. Các mặt hoạt động :**

Tại ĐHCĐ năm 2021 ngày 05/06/2021, đã bầu ra HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 gồm các thành viên như sau :

HĐQT có 5 thành viên gồm các Ông, Bà: Ông Hoàng Chí Cường, Ông Hà Quang Sáng, Bà Trần Thị Minh, Ông Tạ Đăng Tính; Ông Vũ Văn Cầu. Tại phiên họp đầu tiên của HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026 đã bầu ra chủ tịch HĐQT Công ty là Ông Hoàng Chí Cường.

Ban kiểm soát có 3 thành viên gồm các Ông Bà: Bà Nguyễn Thị Thu Nga; Bà Trần Phương Linh; Ông Nguyễn Văn Hưng. Tại phiên họp đầu tiên nhiệm kỳ 2021 -2026, Ban kiểm soát đã bầu Trưởng ban kiểm soát là Bà Nguyễn Thị Thu Nga, theo đó đã phân công nhiệm vụ từng thành viên trong ban kiểm soát theo quy

định. Ban kiểm soát đang thực hiện sửa đổi quy chế hoạt động của ban kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp năm 2020.

Trong năm HĐQT đã thực hiện họp và thông qua các nghị quyết. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Năm 2021 không có khiếu kiện gì liên quan đến công tác điều hành của Hội đồng quản trị Công ty.

Năm 2021, HĐQT và Ban Giám đốc Công ty đã rất có nhiều cố gắng trong công tác quản lý và điều hành với tinh thần trách nhiệm cao, tập trung chỉ đạo, có những giải pháp cụ thể trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường công tác quyết toán các dự án, giảm đáng kể chi phí dở dang cuối kỳ tại các công trình. Công tác thu vốn đặc biệt được quan tâm. Cùng với nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên nên hoạt động của Công ty được duy trì ổn định tuy nhiên do nhiều yếu tố khách quan, Công ty không hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản về kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đã được thông qua.

Trong năm Công ty đã thực hiện bổ nhiệm Ông Kim Yong Tea – là Phó tổng giám đốc; Ông Vũ Đức Minh – Phụ trách phòng Kỹ thuật vật tư và QLDH Dự án; Ông Trương Quốc Hưng phụ trách phòng Quản lý vật tư thiết bị; Ông Nguyễn Xuân Hiệu – Phụ trách phòng Phát triển thị trường. Trình tự thủ tục theo quy định.

Công ty đã thành lập Phòng phát triển thị trường và phòng Truyền thông nhằm chuyên môn hóa công tác thị trường, tìm kiếm khách hàng cho Công ty và định hướng phát triển thêm các ngành nghề kinh doanh khác.

## 2. Tổng hợp các nguồn dự phòng của Công ty:

Tính đến thời điểm 31/12/2021 đơn vị còn một số nguồn dự phòng số tiền: **36.354** triệu đồng, bao gồm:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Nội dung	Số đầu kỳ	PS trong kỳ Tăng (+) Hoàn nhập (-)	Số dư cuối kỳ	Ghi chú
1	Dự phòng phải thu khó đòi	16.818	-12.879	3.937	Giảm trong kỳ : - 12.879 triệu -Theo dõi ngoài sổ sách công nợ khó đòi: 14.226 tr đồng - Trích thêm DPPT khó đòi: 1.347
2	Dự phòng chi phí bảo hành	44.936	-19.301	25.635	Giảm trong kỳ bao gồm: -19.301 tr -Trích chi phí bảo hành: 5.479 tr -Hoàn nhập: 24.070 tr -CP bảo hành PS: 710 triệu
3	Dự phòng chi phí phải trả khác	3.455		3.455	Nguồn từ 2019
4	Dự phòng tiền lương	0	3.327	3.327	Trích 17% quỹ lương thực hiện và được chi trả 6 tháng đầu năm 2022
	<b>Tổng cộng</b>	<b>65.209</b>	<b>28.853</b>	<b>36.354</b>	

### 3. Một số rủi ro dự kiến của Công ty:

- Ngoài các khoản công nợ phải thu khó đòi, Công ty đã trích dự phòng số tiền 18.164 triệu đồng (đã trích đến 31/12/2020 là 16.817 triệu + năm 2021 trích thêm 1.347 triệu) Công ty còn một số rủi ro tiềm ẩn dự kiến 17.541 triệu đồng chưa được trích lập dự phòng, cụ thể như sau:

+ Công nợ phải thu khách hàng chưa thu được sau khi đã bù trừ: 2.904 triệu (Kinh doanh xi măng, khách hàng yêu cầu bù trừ công nợ với nhà thầu phụ, không trả tiền);

+ Công nợ phải thu do ứng trước tiền cho các dự án nhưng hiện nay dự án đã kết thúc và phải thu khác: 1.549 triệu;

+ Đối với khoản công nợ phải thu đến 31/12/2021 còn hai khoản công nợ phải thu đối với 02 đơn vị trong Tổng công ty đang gặp khó khăn, sau khi bù trừ công nợ phải thu phải trả, còn phải thu: Công ty CP Bê tông ly tâm Vinaincon: 9.888 triệu; Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Bắc: 3.200 triệu đồng.

- Đối với khoản thuế GTGT được khấu trừ: đến 31/12/2020 số thuế GTGT được khấu trừ là 7.305; đến 31/12/2021 số thuế GTGT còn được khấu trừ là: 4.817 triệu đồng đây chủ yếu là tiền thuế GTGT được khấu trừ của Dự án Advanex do Công ty xuất khẩu vào khu chế xuất từ tháng 2/2018 nên đầu ra bằng 0, tuy nhiên Công ty chưa tập hợp được đầy đủ hồ sơ để hoàn thuế GTGT cho nên số còn được khấu trừ sẽ được khấu trừ dần vào khoản thuế GTGT phải nộp hàng năm.

## V. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Tiếp tục hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ theo quy định hiện hành.
2. Đề nghị Công ty sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động theo Luật Doanh nghiệp năm 2020 ngày 17/6/2020 theo quy định.
3. Tiếp tục thực hiện công tác đối chiếu công nợ phải thu/phải trả, tập trung công tác thu hồi công nợ để tránh rủi ro cho đơn vị.
4. Phân bổ các chi phí khấu hao TSCĐ, thiết bị mua sắm đầu tư để thực hiện dự án theo từng dự án để tính toán hiệu quả chính xác, phù hợp.
5. Kiến nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 số tiền: 31.981 triệu đồng bao gồm:
  - + Lương bộ phận văn phòng: 13.591 triệu đồng;
  - + Lương Ban điều hành dự án: 5.478 triệu đồng;
  - + Lương của nhân công thuê ngoài : 12.912 triệu đồng;

Trên đây là những nội dung chủ yếu Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty trong năm 2021. Kính mong quý vị đóng góp ý kiến.

Thay mặt Ban kiểm soát tôi xin chân thành cảm ơn HĐQT, Ban Giám đốc, các phòng chức năng, các cổ đông và CBCNV Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi cho chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.  
Xin trân trọng cảm ơn.

**T/M BAN KIỂM SOÁT**  
**Trưởng ban**

*Nơi nhận:*

- Đại hội đồng cổ đông (để báo cáo);
- HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS.

**Nguyễn Thị Thu Nga**